



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022

Phòng số 01; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T203 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 07h30 - 10h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0001	Lò Thị An		10-3-1993	CVNV	Điện Biên		DT Thái	
2	NV0002	Bùi Thị Lan Anh		29-4-1996	CVNV	Điện Biên			
3	NV0003	Lê Thị Ngọc Ánh		30-12-1999	CVNV	Điện Biên			
4	NV0004	Nguyễn Thị Tuệ Chinh		22-7-1995	CVNV	Điện Biên			
5	NV0005	Nguyễn Thị Dung		02-9-2000	CVNV	Điện Biên			
6	NV0006	Trần Cảnh Dương	06-7-1994		CVNV	Điện Biên			
7	NV0007	Vũ Thị Hà		27-05-1995	CVNV	Điện Biên			
8	NV0008	Nguyễn Thị Thu Hà		25-12-1997	CVNV	Điện Biên			
9	NV0009	Trần Thị Thu Hằng		05-06-1992	CVNV	Điện Biên			
10	NV0010	Mai Thị Hằng		17-09-1991	CVNV	Điện Biên			
11	NV0011	Đinh Thị Hạnh		28-10-1997	CVNV	Điện Biên			
12	NV0012	Nguyễn Thị Huệ		12-11-1990	CVNV	Điện Biên			
13	NV0013	Vũ Mạnh Hùng	15-9-1997		CVNV	Điện Biên			
14	NV0014	Lương Thị Liêm		06-04-2000	CVNV	Điện Biên		DT Thái	
15	NV0015	Trần Ngọc Linh	30-01-1999		CVNV	Điện Biên			
16	NV0016	Hoàng Thị Thùy Linh		22-11-1999	CVNV	Điện Biên			
17	NV0017	Nguyễn Ngọc Minh		09-12-2000	CVNV	Điện Biên			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0018	Phùng Thị Lương Năng		13-5-1985	CVNV	Điện Biên			
19	NV0019	Hoàng Thị Thủy Ngân		19-12-1998	CVNV	Điện Biên			
20	NV0020	Hoàng Nguyễn Ngọc Ngân		18-12-2000	CVNV	Điện Biên		DT Mường	
21	NV0021	Lê Vũ Bảo Ngọc		17-12-1999	CVNV	Điện Biên			
22	NV0022	Trần Thu Phương		31-8-1999	CVNV	Điện Biên			
23	NV0023	Trần Văn Thắng	03-7-1988		CVNV	Điện Biên			
24	NV0024	Lê Phương Thanh		11-11-1999	CVNV	Điện Biên			
25	NV0025	Trần Thị Phương Thảo		20-12-1999	CVNV	Điện Biên			
26	NV0026	Trần Thị Phương Thảo		04-01-1998	CVNV	Điện Biên			
27	NV0027	Phạm Phương Thúy		08-12-1992	CVNV	Điện Biên			
28	NV0028	Đặng Thùy Trang		19-5-1999	CVNV	Điện Biên			
29	NV0029	Trần Thị Thanh Trang		03-12-2000	CVNV	Điện Biên			
30	NV0030	Nguyễn Thu Trang		06-10-1999	CVNV	Điện Biên			
31	NV0031	Nguyễn Huyền Trang		21-10-2000	CVNV	Điện Biên			
32	NV0032	Nguyễn Thị Tươi		24-4-1987	CVNV	Điện Biên			
33	NV0033	Vũ Thị Yên		25-08-1993	CVNV	Điện Biên			
34	NV0034	Trịnh Thị Yến		17-11-1994	CVNV	Điện Biên			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022**

Phòng số 02; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T204 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 07h30 - 10h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0035	Lê Thị Mai Anh		20-11-1989	CVNV	Cao Bằng		DT Nùng	
2	NV0036	Bế Thị Phương Anh		09-12-1995	CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
3	NV0037	Nguyễn Thùy Chang		04-10-1999	CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
4	NV0038	Hoàng Thu Diệu		25-01-1990	CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
5	NV0039	Nông Tiến Đạt	11-8-1990		CVNV	Cao Bằng		DT Nùng	
6	NV0040	Sầm Việt Hải	01-02-1991		CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
7	NV0041	Nông Thị Thu Hằng		16-01-1994	CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
8	NV0042	Nguyễn Mai Hiên		27-09-1992	CVNV	Cao Bằng		DT Nùng	
9	NV0043	Nguyễn Như Hoài		13-10-1995	CVNV	Cao Bằng	x		
10	NV0044	Đàm Anh Hoàng	13-11-1994		CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
11	NV0045	Nguyễn Nông Lan Hương		09-6-1999	CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
12	NV0046	Mông Linh Hương		07-3-1999	CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
13	NV0047	Phùng Mai Hương		16-12-1993	CVNV	Cao Bằng		DT Nùng	
14	NV0048	Nguyễn Thị Thu Hương		30-4-1989	CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
15	NV0049	Vũ Thanh Huyền		04-12-1997	CVNV	Cao Bằng			
16	NV0050	Trần Thị Thu Huyền		05-04-1994	CVNV	Cao Bằng			
17	NV0051	Nguyễn Thùy Linh		29-8-1992	CVNV	Cao Bằng		DT Tày	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0052	Tô Mai Loan		28-12-1994	CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
19	NV0053	Hoàng Huy Mạnh	12-11-1999		CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
20	NV0054	Hoàng Phương Nam	28-02-1995		CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
21	NV0055	Hoàng Hồng Nhung		05-04-1999	CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
22	NV0056	Ngô Hồng Nhung		01-10-1996	CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
23	NV0057	Lương Thị Hồng Nhung		29-3-1999	CVNV	Cao Bằng		DT Nùng	
24	NV0058	Ngô Văn Quyến	02-01-1993		CVNV	Cao Bằng			
25	NV0059	Trương Quốc Tân	14-12-1992		CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
26	NV0060	Dương Hương Thảo		30-10-1998	CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
27	NV0061	Liêu Minh Thế	07-06-2000		CVNV	Cao Bằng		DT Nùng	
28	NV0062	Hoàng Huy Thông	13-02-1997		CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
29	NV0063	Lại Hồng Thu		06-8-1996	CVNV	Cao Bằng		DT Nùng	
30	NV0064	Phạm Phương Trà		15-10-1999	CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
31	NV0065	Trần Cao Văn	30-7-1990		CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
32	NV0066	Đàm Thị Hồng Vân		24-4-1995	CVNV	Cao Bằng		DT Tày	
33	NV0067	Triệu Thúy Vân		08-08-1993	CVNV	Cao Bằng		DT Tày	



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG, CỤC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022

Phòng số 03; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T303 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 07h30 - 10h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0068	Bùi Ngọc Cường	11-07-1995		CVNV	Lạng Sơn			
2	NV0069	Nguyễn Trọng Đại	06-02-1988		CVNV	Lạng Sơn			
3	NV0070	Cam Thị Giang		03-09-1994	CVNV	Lạng Sơn		DT Tây	
4	NV0071	Nông Thị Hồng Hạnh		06-04-1999	CVNV	Lạng Sơn		DT Tây	
5	NV0072	Nông Thu Hậu		27-07-1999	CVNV	Lạng Sơn		DT Tây	
6	NV0073	Chu Thị Kim Hòa		23-01-1999	CVNV	Lạng Sơn		DT Nùng	
7	NV0074	Đinh Trọng Huấn	31-08-1999		CVNV	Lạng Sơn		DT Tây	
8	NV0075	Hoàng Thị Mai Hương		21-05-1996	CVNV	Lạng Sơn		DT Tây	
9	NV0076	Vương Hoàng Mai Hương		30-07-1998	CVNV	Lạng Sơn		DT Tây	
10	NV0077	Nguyễn Khánh Linh		02-02-1998	CVNV	Lạng Sơn			
11	NV0078	Trần Thị Nhật Linh		07-01-2000	CVNV	Lạng Sơn			
12	NV0688	Đỗ Minh Long	10-11-2000		CVNV	Lạng Sơn			
13	NV0079	Bế Thị Luyến		11-02-1995	CVNV	Lạng Sơn		DT Tây	
14	NV0080	Lê Thị Mai		28-03-1992	CVNV	Lạng Sơn			
15	NV0081	Vi Kim Thảo My		25-06-1998	CVNV	Lạng Sơn		DT Tây	
16	NV0082	Vy Phương Nguyên		23-10-1990	CVNV	Lạng Sơn		DT Tây	
17	NV0083	Dương Huyền Nhi		18-12-1993	CVNV	Lạng Sơn		DT Tây	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0084	Lê Thị Mai Như		25-09-1996	CVNV	Lạng Sơn			
19	NV0085	Vũ Hồng Nhung		17-11-1996	CVNV	Lạng Sơn	x		
20	NV0086	Nguyễn Hoàng Phương		17-10-1997	CVNV	Lạng Sơn			
21	NV0087	Nguyễn Thị Hương Quỳnh		16-10-1998	CVNV	Lạng Sơn			
22	NV0088	Phạm Minh Thành	25/10/1988		CVNV	Lạng Sơn		DT Tày	
23	NV0089	Ngô Minh Thủy		11-09-1996	CVNV	Lạng Sơn		DT Nùng	
24	NV0090	Vy Thu Thủy		14-12-1996	CVNV	Lạng Sơn		DT Tày	
25	NV0091	Đỗ Văn Toàn	09-01-1995		CVNV	Lạng Sơn		DT Tày	
26	NV0092	Nông Quỳnh Trang		12-07-1995	CVNV	Lạng Sơn		DT Tày	
27	NV0093	Nguyễn Thị Vân Trang		15-07-1993	CVNV	Lạng Sơn			
28	NV0094	Bế Vũ Kiều Trinh		03-05-1998	CVNV	Lạng Sơn		DT Nùng	
29	NV0095	Phan Minh Vũ	06-10-2000		CVNV	Lạng Sơn		DT Dao	
30	NV0096	Chu Văn Vương	25-08-1996		CVNV	Lạng Sơn		DT Tày	
31	NV0097	Hoàng Hải Yên		03-12-1998	CVNV	Lạng Sơn		DT Nùng	
32	NV0098	Triệu Hải Yên		12-04-1999	CVNV	Lạng Sơn		DT Nùng	

* Ghi chú: Thí sinh Đỗ Minh Long được bổ sung vào danh sách đủ điều kiện do thí sinh đã bổ sung bằng tốt nghiệp Đại học được cấp ngày 23/6/2022 trước thời điểm hết hạn thu hồ sơ tuyển dụng (ngày 07/7/2022).



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022**

Phòng số 04; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T304 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 07h30 - 10h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0241	Nguyễn Thị Thiên Anh		21-07-1996	CVNV	Hà Giang		DT Tây	
2	NV0242	Trần Ngọc Bích		17-07-1999	CVNV	Hà Giang			
3	NV0243	Phạm Mỹ Duyên		09-05-1999	CVNV	Hà Giang		DT Tây	
4	NV0244	Phùng Huy Đạt	01-02-1999		CVNV	Hà Giang			
5	NV0245	Đặng Ngọc Hà		29-11-1998	CVNV	Hà Giang		DT Tây	
6	NV0246	Phí Thị Hoàng Hạnh		20-06-2000	CVNV	Hà Giang			
7	NV0247	Nguyễn Thu Hoài		02-11-1999	CVNV	Hà Giang			
8	NV0248	Sin Thu Huyền		20-02-1999	CVNV	Hà Giang		DT Nùng	
9	NV0249	Ngô Huệ Hương		24-09-1992	CVNV	Hà Giang			
10	NV0250	Đàm Mai Linh		06-09-1999	CVNV	Hà Giang		DT Tây	
11	NV0251	Nguyễn Hà My		09-12-1994	CVNV	Hà Giang			
12	NV0252	Nguyễn Thị Kim Oanh		05-10-1997	CVNV	Hà Giang		DT Tây	
13	NV0253	Nguyễn Hồng Thái	19-04-1996		CVNV	Hà Giang			
14	NV0254	Nguyễn Thùy Trang		07-04-1995	CVNV	Hà Giang		DT Tây	
15	NV0255	Nguyễn Quỳnh Trang		18-08-1993	CVNV	Hà Giang	X		
16	NV0256	Lê Thị Vân Anh		16-05-1993	CVNV	Lai Châu	X		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
17	NV0257	Trần Ngọc Ánh		19-04-1999	CVNV	Lai Châu			
18	NV0258	Bùi Thị Huệ Chi		06-12-1998	CVNV	Lai Châu			
19	NV0259	Đồng Thị Kim Chi		01-11-1991	CVNV	Lai Châu		DT Thái	
20	NV0260	Vũ Mạnh Cường	04-11-1999		CVNV	Lai Châu			
21	NV0261	Vũ Năng Dũng	19-12-1998		CVNV	Lai Châu			
22	NV0262	Nguyễn Thị Mai Hương		23-10-1995	CVNV	Lai Châu			
23	NV0263	Lê Hoàng Long	23-12-1993		CVNV	Lai Châu			
24	NV0264	Nguyễn Vũ Thu Thảo		18-05-2000	CVNV	Lai Châu	x		
25	NV0265	Phạm Xuân Tiến	20-10-1993		CVNV	Lai Châu			
26	NV0266	Đỗ Thị Phương Anh		01-01-1996	CVNV	Hòa Bình			
27	NV0267	Phạm Bảo Chung	05-7-1997		CVNV	Hòa Bình			
28	NV0268	Nguyễn Linh Giang		30-5-1998	CVNV	Hòa Bình			
29	NV0269	Bùi Thu Hằng		17-02-1997	CVNV	Hòa Bình		DT Mường	
30	NV0270	Bùi Thị Thu Hòa		21-6-1996	CVNV	Hòa Bình		DT Mường	
31	NV0271	Vũ Hồng Nhung		21-7-1995	CVNV	Hòa Bình			
32	NV0272	Hoàng Thu Quỳnh		30-01-1992	CVNV	Hòa Bình			
33	NV0273	Nguyễn Thị Ngọc Trang		22-07-1996	CVNV	Hòa Bình		DT Mường	



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022**

Phòng số 05; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T403 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 07h30 - 10h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0099	Nguyễn Thị Mai Anh		12-02-1998	CVNV	Lào Cai			
2	NV0100	Lê Việt Anh		12-12-1994	CVNV	Lào Cai			
3	NV0101	Hà Thùy Chi		13-12-1989	CVNV	Lào Cai		DT H'Mông	
13	NV0102	Trần Anh Dũng	18-12-1995		CVNV	Lào Cai			
5	NV0103	Lý Hương Giang		26-3-1995	CVNV	Lào Cai		DT Tây	
6	NV0104	Nguyễn Thị Thu Hà		31-08-1997	CVNV	Lào Cai			
7	NV0105	Trần Thị Thu Hằng		05-06-1992	CVNV	Lào Cai			
8	NV0106	Trần Thị Tuyết Hoa		21-02-1992	CVNV	Lào Cai			
9	NV0107	Phạm Thị Thu Hương		05-11-1998	CVNV	Lào Cai			
10	NV0108	Hồ Thu Hương		28-7-1996	CVNV	Lào Cai		DT Nùng	
11	NV0109	Trương Thị Thu Huyền		12-11-1991	CVNV	Lào Cai			
12	NV0110	Vũ Duy Khánh	26-11-1995		CVNV	Lào Cai			
13	NV0111	Phí Ngọc Khoa	23-04-1999		CVNV	Lào Cai			
14	NV0112	Nguyễn Thị Thùy Linh		23-7-1993	CVNV	Lào Cai			
14	NV0113	Hoàng Phương Linh		21-03-1998	CVNV	Lào Cai			
16	NV0114	Phùng Thị Ninh		02-08-1994	CVNV	Lào Cai			
17	NV0115	Đỗ Thị Ngọc Mai		05-09-1989	CVNV	Lào Cai			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0116	Nguyễn Thùy Mai		11-04-1993	CVNV	Lào Cai			
19	NV0117	Phí Thị Quỳnh Nga		01-06-1991	CVNV	Lào Cai			
20	NV0118	Nguyễn Hồng Ngọc		18-11-1999	CVNV	Lào Cai			
21	NV0119	Nguyễn Phúc Trang Nhung		02-06-2000	CVNV	Lào Cai			
22	NV0120	Phạm Hà Phương		19-05-1994	CVNV	Lào Cai		DT Cao Lan	
23	NV0121	Nguyễn Thị Hoài Phương		29-12-1995	CVNV	Lào Cai			
24	NV0122	Trần Thị Diễm Quỳnh		10-11-1996	CVNV	Lào Cai			
25	NV0123	Ngô Phương Thảo		01-12-1998	CVNV	Lào Cai			
26	NV0124	Vũ Thị Thủy		17-07-1993	CVNV	Lào Cai			
27	NV0125	Ninh Thị Thu Trang		16-9-1989	CVNV	Lào Cai			
28	NV0126	Hoàng Thị Tuyết		15-8-1990	CVNV	Lào Cai	x	DT Dây	
29	NV0127	Phạm Lê Vy		23-12-1998	CVNV	Lào Cai			
30	NV0128	Trần Ngọc Ánh		07-02-1991	CVNV	Bắc Kạn			
31	NV0129	Triệu Thị Dâu		07-07-1993	CVNV	Bắc Kạn		DT Dao	
32	NV0130	Trương Phúc Duy	29-9-1994		CVNV	Bắc Kạn		DT Tây	
33	NV0131	Đặng Thị Lệ		09-4-1993	CVNV	Bắc Kạn		DT Tây	
34	NV0132	Ma Thị Linh		19-5-1994	CVNV	Bắc Kạn		DT Tây	
35	NV0133	Nông Thị Kiều Mỹ		18-10-1997	CVNV	Bắc Kạn		DT Tây	
36	NV0134	Lý Hoàng Oánh		29-8-1989	CVNV	Bắc Kạn		DT Tây	
37	NV0135	Nguyễn Thị Thương Thương		19-10-1985	CVNV	Bắc Kạn			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022**

Phòng số 06; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T404 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 07h30 - 10h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0136	Dương Tùng Anh	22-08-1998		CVNV	Yên Bái			
2	NV0137	Lê Hương Giang		17-11-1998	CVNV	Yên Bái			
3	NV0138	Đào Lê Thu Hằng		04-08-1999	CVNV	Yên Bái			
4	NV0139	Nguyễn Tài Hạnh	30-03-1989		CVNV	Yên Bái			
5	NV0140	Nguyễn Thị Huế		09-08-1991	CVNV	Yên Bái			
6	NV0141	Trịnh Quốc Huy	24-6-2000		CVNV	Yên Bái			
7	NV0142	Trần Diệu Linh		08-6-1999	CVNV	Yên Bái			
8	NV0143	Vũ Thanh Loan		18-3-1999	CVNV	Yên Bái			
9	NV0144	Nguyễn Văn Mạnh	17-02-1997		CVNV	Yên Bái			
10	NV0145	Đỗ Xuân Nghĩa	12-9-1993		CVNV	Yên Bái			
11	NV0146	Nguyễn Nguyên Ngọc	05-10-1990		CVNV	Yên Bái			
12	NV0147	Vũ Thị Hồng Nhung		08-12-1993	CVNV	Yên Bái			
13	NV0148	Trần Diệu Ninh		26-7-1992	CVNV	Yên Bái			
14	NV0149	Đỗ Mai Phương		01-12-2000	CVNV	Yên Bái			
15	NV0150	Phạm Thị Thu Phương		24-02-1991	CVNV	Yên Bái			
16	NV0151	Đinh Trần Thanh	9-11-1999		CVNV	Yên Bái			
17	NV0152	Lý Phương Thảo		12-11-2000	CVNV	Yên Bái			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0153	Phạm Minh Thảo		14-3-1995	CVNV	Yên Bái			
19	NV0154	Trần Anh Thư		20-12-1999	CVNV	Yên Bái			
20	NV0155	Nguyễn Thị Hạnh Thùy		16-8-2000	CVNV	Yên Bái			
21	NV0156	Nguyễn Phương Trang		16-7-1999	CVNV	Yên Bái			
22	NV0157	Lê Thanh Tùng	02-9-1998		CVNV	Yên Bái			
23	NV0158	Ngô Thị Hải Yến		13-6-2000	CVNV	Yên Bái			
24	NV0159	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		05-02-1999	CVNV	Quảng Ninh			
25	NV0160	Nguyễn Thị Trung Anh		17-10-2000	CVNV	Quảng Ninh			
26	NV0161	Phạm Minh Anh		01-12-1997	CVNV	Quảng Ninh	x		
27	NV0162	Phạm Thị Quỳnh Anh		26-03-1996	CVNV	Quảng Ninh	x		
28	NV0163	Nguyễn Thị Linh Chi		18-01-1997	CVNV	Quảng Ninh			
29	NV0164	Hoàng Hải Đăng	29-04-1994		CVNV	Quảng Ninh			
30	NV0165	Phạm Quang Đạt	02-02-1994		CVNV	Quảng Ninh			
31	NV0166	Mạc Thị Đăng Dung		17-02-1996	CVNV	Quảng Ninh			
32	NV0167	Lê Ánh Thùy Dương		18-10-1991	CVNV	Quảng Ninh			
33	NV0168	Lưu Thùy Dương		08-09-1997	CVNV	Quảng Ninh			
34	NV0169	Nguyễn Thị Ngân Giang		05-10-1994	CVNV	Quảng Ninh	x		
35	NV0170	Đỗ Thị Hà		05-05-1991	CVNV	Quảng Ninh			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022

Phòng số 07; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T503 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 07h30 - 10h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0171	Phạm Ngọc Hằng		26-10-1998	CVNV	Quảng Ninh			
2	NV0172	Phạm Thị Hậu		05-09-1990	CVNV	Quảng Ninh			
3	NV0173	Phạm Công Hiệu	16-11-1991		CVNV	Quảng Ninh			
4	NV0174	Phạm Thanh Hoa		14-10-1986	CVNV	Quảng Ninh	x		
5	NV0175	Dương Thu Hoài		15-11-1993	CVNV	Quảng Ninh	x		
6	NV0176	Đỗ Quốc Hội	24-07-1986		CVNV	Quảng Ninh			
7	NV0177	Bùi Minh Hồng		27-08-1997	CVNV	Quảng Ninh			
8	NV0178	Đỗ Thị Thu Huệ		18-11-1998	CVNV	Quảng Ninh			
9	NV0179	Nguyễn Nhật Hưng	16-02-1999		CVNV	Quảng Ninh			
10	NV0180	Ngô Thị Thanh Hương		13-03-1986	CVNV	Quảng Ninh			
11	NV0181	Nguyễn Thị Hà Hương		29-12-1987	CVNV	Quảng Ninh			
12	NV0182	Nguyễn Khánh Huyền		30-09-1998	CVNV	Quảng Ninh			
13	NV0183	Nguyễn Thị Minh Huyền		01-04-1990	CVNV	Quảng Ninh			
14	NV0184	Vũ Thị Thanh Huyền		27-01-1993	CVNV	Quảng Ninh			
15	NV0185	Nguyễn Thị Hương Lan		04-12-1983	CVNV	Quảng Ninh			
16	NV0186	Bùi Thị Thùy Linh		27-10-1989	CVNV	Quảng Ninh			
17	NV0187	Đinh Thị Mỹ Linh		20-01-1996	CVNV	Quảng Ninh			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0188	Nguyễn Thị Huyền Mây		24-04-1993	CVNV	Quảng Ninh		DT Sản Dù	
19	NV0189	Trần Tuấn Minh	26-05-1995		CVNV	Quảng Ninh			
20	NV0190	Hoàng Thị Kim Ngân		08-02-2000	CVNV	Quảng Ninh			
21	NV0191	Tăng Hà Ngân		06-11-1996	CVNV	Quảng Ninh			
22	NV0192	Vũ Thúy Ngọc		12-12-1997	CVNV	Quảng Ninh			
23	NV0193	Nguyễn Hoàng Như		25-07-1995	CVNV	Quảng Ninh			
24	NV0194	Đinh Thị Như Quỳnh		07-12-1991	CVNV	Quảng Ninh			
25	NV0195	Phạm Thái Sơn	05-04-1997		CVNV	Quảng Ninh			
26	NV0196	Mai Thị Thanh Tâm		04-12-1996	CVNV	Quảng Ninh			
27	NV0197	Nguyễn Xuân Thắng	29-08-1986		CVNV	Quảng Ninh			
28	NV0198	Đặng Thị Thảo		05-10-1990	CVNV	Quảng Ninh			
29	NV0199	Đỗ Thanh Thảo		17-07-1999	CVNV	Quảng Ninh			
30	NV0200	Trần Thanh Thảo		24-05-2000	CVNV	Quảng Ninh			
31	NV0201	Phạm Thị Thu Thủy		24-08-1991	CVNV	Quảng Ninh			
32	NV0202	Trần Thị Như Trang		12-08-1992	CVNV	Quảng Ninh			
33	NV0203	Vũ Thị Thu Trang		11-09-1994	CVNV	Quảng Ninh			
34	NV0204	Nguyễn Đức Trung	15-04-1996		CVNV	Quảng Ninh			
35	NV0205	Đỗ Đức Tú	18-10-1989		CVNV	Quảng Ninh		Con TB	



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022

Phòng số 08; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T504 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 07h30 - 10h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0206	Nguyễn Thị Bằng		28-7-1991	CVNV	Tuyên Quang		DT Tây	
2	NV0207	Nguyễn Thu Hà		17-12-1989	CVNV	Tuyên Quang			
3	NV0208	Vũ Ngọc Hải	04-12-1991		CVNV	Tuyên Quang			
4	NV0209	Đỗ Thị Hào		05-10-1992	CVNV	Tuyên Quang		DT Tây	
5	NV0210	Cao Nam Giang	17-11-2000		CVNV	Tuyên Quang			
6	NV0211	Trần Lý Hương Giang		16-3-1999	CVNV	Tuyên Quang		DT Tây	
7	NV0212	Vũ Minh Khánh		10-3-2000	CVNV	Tuyên Quang			
8	NV0213	Trần Thị Nhung		08-9-1998	CVNV	Tuyên Quang		DT Cao Lan	
9	NV0214	Trần Thị Hồng Ngọc		16-7-1996	CVNV	Tuyên Quang			
10	NV0215	Nguyễn Thị Hương Thảo		25-7-1989	CVNV	Tuyên Quang			
11	NV0216	Nguyễn Thu Trang		28-02-1992	CVNV	Tuyên Quang			
12	NV0217	Trịnh Huyền Trang		23-7-1998	CVNV	Tuyên Quang			
13	NV0218	Trần Văn Tiến	01-7-1994		CVNV	Tuyên Quang		DT Nùng	
14	NV0219	Phạm Trung Thành	11-3-1990		CVNV	Tuyên Quang			
15	NV0220	Nguyễn Hương Quỳnh		15-6-1998	CVNV	Tuyên Quang			
16	NV0221	Nguyễn Phương Anh		07-08-1998	CVNV	Sơn La			
17	NV0222	Lường Thùy Chính		03-11-1999	CVNV	Sơn La		DT Thái	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đôi tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0223	Nguyễn Nhật Cường	26-11-2000		CVNV	Sơn La			
19	NV0224	Nguyễn Thị Đức		24-3-1999	CVNV	Sơn La			
20	NV0225	Mê Thị Hồng Hạnh		07-6-1995	CVNV	Sơn La		DT Thái	
21	NV0226	Hà Thị Thanh Huyền		29-7-1993	CVNV	Sơn La			
22	NV0227	Nguyễn Thị Liên Phương		25-12-1998	CVNV	Sơn La			
23	NV0228	Cầm Văn Thắng	11-10-1993		CVNV	Sơn La		DT Thái	
24	NV0229	Quảng Thị Anh Thư		28-3-1998	CVNV	Sơn La		DT Thái	
25	NV0230	Đặng Thị Huyền Trang		01-12-1990	CVNV	Sơn La		Con TB	
26	NV0231	Nguyễn Thị Thu Trang		30/3/1996	CVNV	Sơn La			
27	NV0232	Lê Đức Anh	22-05-1993		CVNV	Phú Thọ			
28	NV0233	Trần Thị Mai Anh		22-01-1996	CVNV	Phú Thọ			
29	NV0234	Nguyễn Thị Thùy Anh		15-09-1998	CVNV	Phú Thọ			
30	NV0235	Phạm Thị Thúy Hằng		20-10-1986	CVNV	Phú Thọ			
31	NV0236	Trần Thị Hồng Ngọc		26-11-1999	CVNV	Phú Thọ			
32	NV0237	Nguyễn Khánh Linh		09-10-1993	CVNV	Phú Thọ			
33	NV0238	Hà Phương Ngân		12-12-1990	CVNV	Phú Thọ			
34	NV0239	Phạm Tuấn Ngọc	30-11-1997		CVNV	Phú Thọ			
35	NV0240	Lê Thị Ngọc Oanh		18-11-1996	CVNV	Phú Thọ			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022**

Phòng số 09; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T203 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 12h30 - 15h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0274	Đỗ Thị Vân Anh		23-12-2000	CVNV	Thanh Hóa			
2	NV0275	Lê Thị Tú Anh		18-01-1999	CVNV	Thanh Hóa			
3	NV0276	Nguyễn Tuấn Anh	26-01-1996		CVNV	Thanh Hóa			
4	NV0277	Lê Trịnh Quế Anh		05-05-1999	CVNV	Thanh Hóa			
5	NV0278	Lê Thị Ngọc Anh		27-9-1993	CVNV	Thanh Hóa			
6	NV0279	Đỗ Thị Vân Anh		23-8-1994	CVNV	Thanh Hóa			
7	NV0280	Lê Ngọc Ánh		11-11-1994	CVNV	Thanh Hóa			
8	NV0281	Nguyễn Thị Ngọc Bích		10-6-1988	CVNV	Thanh Hóa		Con bệnh bình	
9	NV0282	Lê Mạnh Cường	05-02-1997		CVNV	Thanh Hóa			
10	NV0283	Lê Minh Châu		22-11-1999	CVNV	Thanh Hóa			
11	NV0284	Vũ Thị Linh Chi		23-07-1999	CVNV	Thanh Hóa	x		
12	NV0285	Nguyễn Mai Chi		15-03-1998	CVNV	Thanh Hóa		DT Mường	
13	NV0286	Lê Thùy Chi		01-05-1992	CVNV	Thanh Hóa			
14	NV0287	Nguyễn Thị Kim Dung		07-03-1985	CVNV	Thanh Hóa			
15	NV0288	Trịnh Thị Dung		19-5-1993	CVNV	Thanh Hóa			
16	NV0289	Bùi Thùy Dung		08-01-1995	CVNV	Thanh Hóa			
17	NV0290	Phạm Ngọc Dũng	09-08-1990		CVNV	Thanh Hóa			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0291	Nguyễn Thị Duyên		17-5-1995	CVNV	Thanh Hóa			
19	NV0292	Dương Khắc Đông	15-10-1994		CVNV	Thanh Hóa			
20	NV0293	Lê Hoàng Giang	01-8-1992		CVNV	Thanh Hóa			
21	NV0294	Lê Thị Trà Giang		14-03-1996	CVNV	Thanh Hóa			
22	NV0295	Nguyễn Thị Hà		06-05-1992	CVNV	Thanh Hóa			
23	NV0296	Lương Thị Hà		30-4-1989	CVNV	Thanh Hóa			
24	NV0297	Lê Thu Hà		13-3-1997	CVNV	Thanh Hóa			
25	NV0298	Nguyễn Thị Hà		04-5-1988	CVNV	Thanh Hóa	x		
26	NV0299	Nguyễn Thị Nga Hải		10-02-1998	CVNV	Thanh Hóa			
27	NV0300	Nguyễn Hoàng Hải	02-09-1993		CVNV	Thanh Hóa			
28	NV0301	Đỗ Thị Hạnh		16-08-1987	CVNV	Thanh Hóa			
29	NV0302	Lê Thanh Hằng		31-07-1993	CVNV	Thanh Hóa			
30	NV0303	Đặng Thu Hằng		10-11-1989	CVNV	Thanh Hóa			
31	NV0304	Nguyễn Thị Thu Hằng		13-5-1994	CVNV	Thanh Hóa			
32	NV0305	Nguyễn Thị Hằng		19-01-1999	CVNV	Thanh Hóa			
33	NV0306	Lê Thị Như Hậu		03-02-1990	CVNV	Thanh Hóa			
34	NV0307	Đào Thị Hiền		28-12-1995	CVNV	Thanh Hóa			
35	NV0308	Nguyễn Thị Hiền		03-3-1995	CVNV	Thanh Hóa		Con đẻ người HD kháng chiến nhiễm CĐHH	
36	NV0309	Lê Thu Hiền		18-03-1990	CVNV	Thanh Hóa			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022

Phòng số 10; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T204 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 12h30 - 15h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0310	Bùi Thị Hiếu		20-11-1988	CVNV	Thanh Hóa			
2	NV0311	Nguyễn Thị Hoa		29-08-1996	CVNV	Thanh Hóa			
3	NV0312	Nguyễn Thị Khánh Hòa		19-12-1992	CVNV	Thanh Hóa			
4	NV0313	Đỗ Văn Hoàn	09-01-1995		CVNV	Thanh Hóa			
5	NV0314	Phạm Thanh Hoàng	08-11-1999		CVNV	Thanh Hóa			
6	NV0315	Lê Thị Hồng		15-11-1988	CVNV	Thanh Hóa			
7	NV0316	Lê Quang Huy	28-12-1997		CVNV	Thanh Hóa			
8	NV0317	Hoàng Ngọc Huyền		04-02-1999	CVNV	Thanh Hóa			
9	NV0318	Lê Thị Khánh Huyền		31-10-2000	CVNV	Thanh Hóa			
10	NV0319	Trương Thị Huyền		07-9-1985	CVNV	Thanh Hóa		Con bệnh binh	
11	NV0320	Phạm Thị Huyền		08-01-1990	CVNV	Thanh Hóa			
12	NV0321	Bùi Phương Huyền		20-8-2000	CVNV	Thanh Hóa			
13	NV0322	Nguyễn Thị Mai Hương		09-04-1989	CVNV	Thanh Hóa		Con TB	
14	NV0323	Chu Thùy Linh		17-08-1994	CVNV	Thanh Hóa			
15	NV0324	Lê Bá Đức Linh		13-5-1996	CVNV	Thanh Hóa			
16	NV0325	Nguyễn Thị Linh		08-12-1992	CVNV	Thanh Hóa			
17	NV0326	Cao Khánh Linh		01-8-1999	CVNV	Thanh Hóa			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0327	Nguyễn Khánh Linh		23-10-1998	CVNV	Thanh Hóa			
19	NV0328	Trần Thị Linh		13-12-1995	CVNV	Thanh Hóa			
20	NV0329	Phan Mỹ Linh		07-12-1996	CVNV	Thanh Hóa			
21	NV0330	Lại Hoàng Trúc Linh		25-03-1995	CVNV	Thanh Hóa	x		
22	NV0331	Lê Nguyễn Khánh Linh		24-11-1999	CVNV	Thanh Hóa			
23	NV0332	Trần Thu Linh		12-10-1994	CVNV	Thanh Hóa			
24	NV0333	Nguyễn Tuấn Long	11-3-1990		CVNV	Thanh Hóa			
25	NV0334	Lê Văn Luân	23-05-1986		CVNV	Thanh Hóa		Con TB	
26	NV0335	Đào Thanh Mai		06-12-1999	CVNV	Thanh Hóa	x		
27	NV0336	Trịnh Thị Ánh Mai		18-02-2000	CVNV	Thanh Hóa			
28	NV0337	Lê Thị Mai		10-04-1993	CVNV	Thanh Hóa			
29	NV0338	Trịnh Hoàng Mai		21-03-2001	CVNV	Thanh Hóa	x		
30	NV0339	Hồ Khắc Minh	19-6-1996		CVNV	Thanh Hóa			
31	NV0340	Trịnh Thị Minh		17-04-1998	CVNV	Thanh Hóa			
32	NV0341	Phạm Thị Nga		28-11-1991	CVNV	Thanh Hóa			
33	NV0342	Nguyễn Thị Ngà		03-11-1989	CVNV	Thanh Hóa			
34	NV0343	Mai Danh Ngọc		16-02-1992	CVNV	Thanh Hóa			
35	NV0344	Lương Thị Hồng Ngọc		28-9-1994	CVNV	Thanh Hóa			
36	NV0345	Trần Văn Ngọc	24-10-1997		CVNV	Thanh Hóa			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022**

Phòng số 11; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T303 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 12h30 - 15h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0346	Lê Diệu Ngọc		28-02-1996	CVNV	Thanh Hóa			
2	NV0347	Lại Thanh Nhân		12-06-2000	CVNV	Thanh Hóa			
3	NV0348	Lê Thị Nhung		13-10-1997	CVNV	Thanh Hóa			
4	NV0349	Dương Thị Hồng Nhung		04-6-1995	CVNV	Thanh Hóa			
5	NV0350	Trịnh Anh Pháp	12-02-1989		CVNV	Thanh Hóa		Con bệnh bình	
6	NV0351	Nguyễn Hoàng Hà Phương		18-12-1991	CVNV	Thanh Hóa			
7	NV0352	Nguyễn Hà Phương		27-11-1994	CVNV	Thanh Hóa			
8	NV0353	Trần Minh Phương		06/09/1999	CVNV	Thanh Hóa			
9	NV0354	Đỗ Thị Phương		23-7-1995	CVNV	Thanh Hóa			
10	NV0355	Trần Thị Phương		01-12-1996	CVNV	Thanh Hóa			
11	NV0356	Trịnh Thị Quỳnh		28-01-1999	CVNV	Thanh Hóa			
12	NV0357	Lê Như Quỳnh		17-02-1996	CVNV	Thanh Hóa			
13	NV0358	Lê Thị Thúy Quỳnh		15-8-1994	CVNV	Thanh Hóa			
14	NV0359	Nguyễn Thị Quỳnh		22-05-1998	CVNV	Thanh Hóa			
15	NV0360	Mai Thị Sen		22-9-1988	CVNV	Thanh Hóa			
16	NV0361	Lê Thị Hồng Sơn		29-7-1980	CVNV	Thanh Hóa			
17	NV0362	Phạm Hữu Sơn	26-10-1991		CVNV	Thanh Hóa			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0363	Trịnh Thị Tâm		23-08-1993	CVNV	Thanh Hóa			
19	NV0364	Lê Thị Thanh Tâm		08-03-1992	CVNV	Thanh Hóa			
20	NV0365	Vũ Xuân Tâm		30-4-1991	CVNV	Thanh Hóa	x		
21	NV0366	Nguyễn Thị Tâm		23-07-1987	CVNV	Thanh Hóa			
22	NV0367	Nguyễn Hữu Tiến	02-09-1991		CVNV	Thanh Hóa			
23	NV0368	Lê Thị Tuyết		02-09-1995	CVNV	Thanh Hóa			
24	NV0369	Vũ Xuân Thái	29-9-1993		CVNV	Thanh Hóa	x		
25	NV0370	Lê Thị Thanh		19-01-2000	CVNV	Thanh Hóa			
26	NV0371	Đỗ Duy Thanh	10-6-1987		CVNV	Thanh Hóa			
27	NV0372	Lê Đình Thành	05-12-1992		CVNV	Thanh Hóa			
28	NV0373	Thiều Phương Thảo		02-08-1992	CVNV	Thanh Hóa			
29	NV0374	Mai Phương Thảo		21-03-1999	CVNV	Thanh Hóa			
30	NV0375	Trương Thị Phương Thảo		25-04-1993	CVNV	Thanh Hóa			
31	NV0376	Vũ Cao Thiên	17-05-1998		CVNV	Thanh Hóa			
32	NV0377	Nguyễn Thị Hoài Thu		21-12-1996	CVNV	Thanh Hóa			
33	NV0378	Nguyễn Thị Thu		19-08-1995	CVNV	Thanh Hóa			
34	NV0379	Nguyễn Thị Thùy		14-06-1990	CVNV	Thanh Hóa	x	Con bệnh bình	
35	NV0380	Lê Thị Thu Thủy		21-01-2000	CVNV	Thanh Hóa			
36	NV0381	Lê Thu Thủy		02-06-1994	CVNV	Thanh Hóa			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022**

Phòng số 12; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T304 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 12h30 - 15h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0456	Ngô Thị Phương Anh		03-02-1996	CVNV	Hưng Yên			
2	NV0457	Trần Tuấn Anh	24-6-1999		CVNV	Hưng Yên			
3	NV0458	Ngô Thanh Bình	11-10-1983		CVNV	Hưng Yên			
4	NV0459	Hoàng Đức Dũng	11-4-1999		CVNV	Hưng Yên			
5	NV0460	Nguyễn Tiến Dũng	25-5-1994		CVNV	Hưng Yên			
6	NV0461	Nguyễn Hữu Dương	21-7-2000		CVNV	Hưng Yên	x		
7	NV0462	Đinh Hữu Đạt	22-8-1996		CVNV	Hưng Yên			
8	NV0463	Nguyễn Thị Thúy Hà		16/10/2000	CVNV	Hưng Yên			
9	NV0464	Nguyễn Thị Hải		13-9-1999	CVNV	Hưng Yên			
10	NV0465	Bùi Thu Hiền		7-10-1991	CVNV	Hưng Yên			
11	NV0466	Bùi Thị Huệ		18-9-1997	CVNV	Hưng Yên			
12	NV0467	Bùi Thu Hương		21-6-1997	CVNV	Hưng Yên			
13	NV0468	Cao Nguyễn Thu Hương		07/9/2000	CVNV	Hưng Yên			
14	NV0469	Hoàng Mai Hương		16-12-1998	CVNV	Hưng Yên			
15	NV0470	Nguyễn Thị Luyến		19-6-1999	CVNV	Hưng Yên			
16	NV0471	Lương Thị Ngọc Mai		20-7-1999	CVNV	Hưng Yên			
17	NV0472	Phạm Văn Mạnh	07-6-1990		CVNV	Hưng Yên			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0473	Nguyễn Thị Cẩm Mi		26-7-1997	CVNV	Hưng Yên			
19	NV0474	Nguyễn Thị My		18-9-1998	CVNV	Hưng Yên			
20	NV0475	Nguyễn Thị Diệu Ngọc		11-11-1997	CVNV	Hưng Yên			
21	NV0476	Đào Đức Phú	16-10-1995		CVNV	Hưng Yên			
22	NV0477	Trần Thị Như Quỳnh		03-6-1989	CVNV	Hưng Yên			
23	NV0478	Trịnh Đức Thái	12-8-1990		CVNV	Hưng Yên			
24	NV0479	Nguyễn Phương Thảo		30-8-2000	CVNV	Hưng Yên			
25	NV0480	Nguyễn Thị Thảo		10-01-1996	CVNV	Hưng Yên			
26	NV0481	Vũ Đức Thắng	08-8-1990		CVNV	Hưng Yên			
27	NV0482	Vũ Thị Minh Thư		02-10-1990	CVNV	Hưng Yên			
28	NV0483	Tạ Ngọc Trâm		31-10-2000	CVNV	Hưng Yên			
29	NV0484	Nguyễn Đào Phương Uyên		24-8-1998	CVNV	Hưng Yên			
30	NV0485	Lê Quang Vinh	09-10-1990		CVNV	Hưng Yên			
31	NV0486	Nguyễn Hà Vy		25-10-2000	CVNV	Hưng Yên			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022**

Phòng số 13; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T403 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 12h30 - 15h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0382	Nguyễn Thị Thúy		03-02-1991	CVNV	Thanh Hóa		Con TB	
2	NV0383	Đỗ Thị Minh Thư		17-05-1997	CVNV	Thanh Hóa			
3	NV0384	Trần Thị Minh Thư		04-4-1998	CVNV	Thanh Hóa			
4	NV0385	Bùi Thị Mai Thương		06-12-1995	CVNV	Thanh Hóa			
5	NV0386	Hoàng Thu Trang		14-07-1991	CVNV	Thanh Hóa			
6	NV0387	Nguyễn Thu Trang		29-08-1993	CVNV	Thanh Hóa			
7	NV0388	Lê Thị Kiều Trang		23-07-1997	CVNV	Thanh Hóa			
8	NV0389	Lê Thu Trang		15-6-2000	CVNV	Thanh Hóa			
9	NV0390	Vũ Huyền Trang		15-10-1996	CVNV	Thanh Hóa			
10	NV0391	Phạm Thị Thu Trang		08-08-1989	CVNV	Thanh Hóa			
11	NV0392	Phùng Thị Hà Trang		03-11-1999	CVNV	Thanh Hóa			
12	NV0393	Trịnh Quỳnh Trang		11-02-1994	CVNV	Thanh Hóa			
13	NV0394	Nguyễn Huyền Trang		20-9-1993	CVNV	Thanh Hóa			
14	NV0395	Lê Thị Thu Trang		08-02-1994	CVNV	Thanh Hóa			
15	NV0396	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		10-12-1991	CVNV	Thanh Hóa			
16	NV0397	Hoàng Thị Vân Trang		22-11-1991	CVNV	Thanh Hóa			
17	NV0398	Nguyễn Sơn Trường	19-8-1993		CVNV	Thanh Hóa			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0399	Lê Thị Thanh Vân		23-08-1998	CVNV	Thanh Hóa			
19	NV0400	Nguyễn Thị Vân		20-02-1992	CVNV	Thanh Hóa			
20	NV0401	Nguyễn Thị Xuyên		10-05-1991	CVNV	Thanh Hóa			
21	NV0402	Lê Bình Yên	07-10-1997		CVNV	Thanh Hóa			
22	NV0403	Nguyễn Thị Yên		15-9-1988	CVNV	Thanh Hóa			
23	NV0404	Vũ Hữu Anh	23-12-1999		CVNV	Nam Định			
24	NV0405	Nguyễn Tú Anh		17-08-1994	CVNV	Nam Định	x		
25	NV0406	Phan Mỹ Anh		23-09-1998	CVNV	Nam Định	x		
26	NV0407	Nguyễn Thị Anh		28-11-2000	CVNV	Nam Định			
27	NV0408	Vũ Linh Chi		18-9-2000	CVNV	Nam Định			
28	NV0409	Nguyễn Phương Dung		20-10-1998	CVNV	Nam Định			
29	NV0410	Hoàng Đức Dũng	11-4-1999		CVNV	Nam Định			
30	NV0411	Nguyễn Thùy Dương		28-9-1993	CVNV	Nam Định	x		
31	NV0412	Bùi Vũ Việt Hà	23-01-1996		CVNV	Nam Định			
32	NV0413	Ngô Phương Hà		15-8-2000	CVNV	Nam Định			
33	NV0414	Trần Ngọc Hải	23-10-1994		CVNV	Nam Định			
34	NV0415	Đặng Thị Thu Hiền		20-10-1996	CVNV	Nam Định			
35	NV0416	Phạm Thị Hoa		20-03-1991	CVNV	Nam Định			
36	NV0417	Trần Thị Hoa		24-10-1997	CVNV	Nam Định		DT Hán	
37	NV0418	Nguyễn Thị Hồng		29-03-1994	CVNV	Nam Định			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022

Phòng số 14; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ
Địa điểm: Phòng T404 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 2, từ 12h30 - 15h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0419	Đặng Trần Minh Hùng	07-03-1988		CVNV	Nam Định			
2	NV0420	Đỗ Thị Hương		11-04-1998	CVNV	Nam Định			
3	NV0421	Hà Thị Hương		10-4-1999	CVNV	Nam Định			
4	NV0422	Mai Thu Hương		04-8-1996	CVNV	Nam Định			
5	NV0423	Nguyễn Quang Huy	10-4-1991		CVNV	Nam Định		HT nghĩa vụ QS	
6	NV0424	Phạm Thị Liễu		20-4-1998	CVNV	Nam Định			
7	NV0425	Nguyễn Thùy Linh		13-11-1995	CVNV	Nam Định			
8	NV0426	Đoàn Thị Thùy Linh		22-7-1991	CVNV	Nam Định			
9	NV0427	Nguyễn Phương Linh		23-6-1993	CVNV	Nam Định			
10	NV0428	Trần Thị Hương Ly		29-6-1999	CVNV	Nam Định			
11	NV0429	Mai Thị Mến		10-02-1989	CVNV	Nam Định	x		
12	NV0430	Phạm Ngọc Nguyệt Minh		14-11-2000	CVNV	Nam Định			
13	NV0431	Trần Lê Minh	03-05-1996		CVNV	Nam Định	x		
14	NV0432	Nguyễn Quỳnh Nga		02-10-1996	CVNV	Nam Định			
15	NV0433	Trịnh Thị Hồng Nga		24-01-1991	CVNV	Nam Định			
16	NV0434	Nguyễn Thị Ngà		31-3-1993	CVNV	Nam Định		Con bệnh bình	
17	NV0435	Trần Thị Ngọc		24-01-1990	CVNV	Nam Định		Con TB	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0436	Đinh Thị Phương Nhung		09-06-1996	CVNV	Nam Định			
19	NV0437	Nguyễn Thị Hồng Nhung		29-12-1995	CVNV	Nam Định			
20	NV0438	Cao Thị Nhung		06-02-1989	CVNV	Nam Định		Con TB	
21	NV0439	Nguyễn Thị Thu Phương		16-4-1998	CVNV	Nam Định			
22	NV0440	Nguyễn Thu Phương		16-12-2000	CVNV	Nam Định			
23	NV0441	Lê Thị Quý		27-9-1995	CVNV	Nam Định			
24	NV0442	Nguyễn Mai Ngọc Quỳnh		19-9-2000	CVNV	Nam Định			
25	NV0443	Nguyễn Thu Thảo		11-3-1993	CVNV	Nam Định			
26	NV0444	Trần Thu Thảo		02-11-2000	CVNV	Nam Định			
27	NV0445	Trần Phương Thịnh	26-11-1994		CVNV	Nam Định			
28	NV0446	Chu Đức Thịnh	13-01-1999		CVNV	Nam Định			
29	NV0447	Lưu Thị Thu Thủy		30-10-1997	CVNV	Nam Định			
30	NV0448	Vũ Mạnh Tiến	24-12-1991		CVNV	Nam Định			
31	NV0449	Đoàn Thị Thu Trà		21-02-1996	CVNV	Nam Định			
32	NV0450	Trần Quang Trung	14-10-1999		CVNV	Nam Định			
33	NV0451	Đặng Hoàng Tùng	22-3-1995		CVNV	Nam Định			
34	NV0452	Trương Văn Tùng	07-4-1998		CVNV	Nam Định			
35	NV0453	Bùi Thanh Xuân		21-10-1999	CVNV	Nam Định			
36	NV0454	Phạm Thị Yến		02-10-1997	CVNV	Nam Định			
37	NV0455	Hà Hải Yến		20-11-1995	CVNV	Nam Định			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022

Phòng số 15; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T503 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 12h30 - 15h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0487	Nguyễn Duy Anh	06-11-1994		CVNV	Vĩnh Phúc	X		
2	NV0488	Nguyễn Thị Phương Anh		05-12-1998	CVNV	Vĩnh Phúc			
3	NV0489	Hoàng Ngọc Anh		17-07-2000	CVNV	Vĩnh Phúc			
4	NV0490	Nguyễn Bùi Hà Anh		17-10-1996	CVNV	Vĩnh Phúc			
5	NV0491	Lê Thị Hà Anh		06-08-2000	CVNV	Vĩnh Phúc			
6	NV0492	Ngô Thị Phương Anh		03-02-1996	CVNV	Vĩnh Phúc			
7	NV0493	Hà Ngọc Ánh		22-02-1996	CVNV	Vĩnh Phúc			
8	NV0494	Nguyễn Khắc Định	10-10-1994		CVNV	Vĩnh Phúc			
9	NV0495	Lê Đình Dương	21-07-1995		CVNV	Vĩnh Phúc			
10	NV0496	Trần Thị Hương Giang		06-12-1994	CVNV	Vĩnh Phúc			
11	NV0497	Trần Lô Giang		21-09-1986	CVNV	Vĩnh Phúc			
12	NV0498	Trần Thị Thu Hằng		26-02-1988	CVNV	Vĩnh Phúc			
13	NV0499	Nguyễn Thị Hằng		04-12-1992	CVNV	Vĩnh Phúc			
14	NV0500	Nguyễn Thị Thu Hiền		10-04-1984	CVNV	Vĩnh Phúc			
15	NV0501	Nguyễn Thị Hoa		27-01-1990	CVNV	Vĩnh Phúc			
16	NV0502	Nguyễn Thị Hoa		06-07-1997	CVNV	Vĩnh Phúc			
17	NV0503	Lê Thị Thanh Huệ		20-07-1998	CVNV	Vĩnh Phúc			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0504	Nguyễn Thị Thảo Hương		23-01-1991	CVNV	Vĩnh Phúc			
19	NV0505	Tạ Thanh Hương		10-03-1996	CVNV	Vĩnh Phúc			
20	NV0506	Đinh Thị Hương		12-11-1991	CVNV	Vĩnh Phúc			
21	NV0507	Dương Lan Hương		27-12-1994	CVNV	Vĩnh Phúc			
22	NV0508	Trần Thị Thu Hương		18-09-1995	CVNV	Vĩnh Phúc			
23	NV0509	Đường Thu Hương		04-05-1993	CVNV	Vĩnh Phúc			
24	NV0510	Bùi Thị Thanh Huyền		29-03-1994	CVNV	Vĩnh Phúc			
25	NV0511	Nguyễn Thanh Lâm	07-02-1999		CVNV	Vĩnh Phúc			
26	NV0512	Lê Tùng Lâm	28-06-1996		CVNV	Vĩnh Phúc			
27	NV0513	Phạm Thị Lan		26-02-1989	CVNV	Vĩnh Phúc			
28	NV0514	Nguyễn Thị Hồng Lanh		02-09-1994	CVNV	Vĩnh Phúc	x		
29	NV0515	Nguyễn Hải Linh		03-06-1995	CVNV	Vĩnh Phúc			
30	NV0516	Nguyễn Thị Thanh Linh		18-04-1999	CVNV	Vĩnh Phúc			
31	NV0517	Nguyễn Khánh Linh		08-06-2000	CVNV	Vĩnh Phúc			
32	NV0518	Vũ Thị Lý		30-06-1990	CVNV	Vĩnh Phúc			
33	NV0519	Phùng Thị Nga		08-04-1991	CVNV	Vĩnh Phúc			
34	NV0520	Trương Thanh Nga		01-01-1999	CVNV	Vĩnh Phúc			
35	NV0521	Nguyễn Bích Ngọc		25-12-1998	CVNV	Vĩnh Phúc			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022**

Phòng số 16; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ, Chuyên viên Công nghệ thông tin
Địa điểm: Phòng T504 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 2, từ 12h30 - 15h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
I	Vị trí Chuyên viên nghiệp vụ								
1	NV0522	Dương Thị Bích Ngọc		06-09-1999	CVNV	Vĩnh Phúc			
2	NV0523	Tạ Thị Hồng Ngọc		05-12-1994	CVNV	Vĩnh Phúc			
3	NV0524	Nguyễn Thị Như Nguyệt		26-05-2000	CVNV	Vĩnh Phúc			
4	NV0525	Đỗ Thị Hồng Nhật		20-06-1997	CVNV	Vĩnh Phúc			
5	NV0526	Đường Thị Hồng Nhung		17-07-1993	CVNV	Vĩnh Phúc			
6	NV0527	Bùi Thị Bích Phương		04-02-1993	CVNV	Vĩnh Phúc			
7	NV0528	Nguyễn Thị Bích Phương		10-12-1990	CVNV	Vĩnh Phúc	X		
8	NV0529	Lê Phương Thảo		02-05-1989	CVNV	Vĩnh Phúc		Con TB	
9	NV0530	Lê Thị Thu Thảo		20-08-1997	CVNV	Vĩnh Phúc			
10	NV0531	Vũ Tuấn Thiên	07-12-1997		CVNV	Vĩnh Phúc			
11	NV0532	Nguyễn Thị Thu		12-10-1991	CVNV	Vĩnh Phúc			
12	NV0533	Nguyễn Ngọc Toàn	20-06-1998		CVNV	Vĩnh Phúc	X		
13	NV0534	Nguyễn Thị Kiều Trang		23-02-1999	CVNV	Vĩnh Phúc			
14	NV0535	Nguyễn Thị Kiều Trang		22-07-1993	CVNV	Vĩnh Phúc			
15	NV0536	Nguyễn Hà Trang		13-09-2000	CVNV	Vĩnh Phúc			
16	NV0537	Ngô Huyền Trang		19-11-1986	CVNV	Vĩnh Phúc			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
17	NV0538	Nguyễn Thu Trang		14-08-1997	CVNV	Vĩnh Phúc			
18	NV0539	Nguyễn Thị Vân Trang		07-10-1991	CVNV	Vĩnh Phúc			
19	NV0540	Nguyễn Ngọc Trung	09-02-1993		CVNV	Vĩnh Phúc			
20	NV0541	Trần Chí Trung	20-01-1999		CVNV	Vĩnh Phúc			
21	NV0542	Hoàng Lê Tùng	24-06-1991		CVNV	Vĩnh Phúc			
22	NV0543	Nguyễn Thị Vân		20-07-1993	CVNV	Vĩnh Phúc			
23	NV0544	Nguyễn Thị Thúy Vân		24-02-1993	CVNV	Vĩnh Phúc			
II Vị trí Chuyên viên công nghệ thông tin									
24	CNTT01	Nguyễn Thị Vân Anh		14-04-1996	CV PTPM	CQ TTGSNH			
25	CNTT02	Nguyễn Mạnh Cường	11-7-1996		CV PTPM	CQ TTGSNH			
26	CNTT03	Nguyễn Quốc Đạt	23-10-1990		CV PTPC	CQ TTGSNH		Con TB	
27	CNTT04	Hứa Thị Hạnh		14-08-1990	CV PTPM	CQ TTGSNH		DT Tây	
28	CNTT05	Phạm Diệu Hằng		06-07-1991	CV PTPM	CQ TTGSNH			
29	CNTT06	Lê Xuân Hưng	7-10-1978		CV PTPC	CQ TTGSNH			
30	CNTT07	Nguyễn Bích Ngọc		27-11-1990	CV PTPM	CQ TTGSNH			
31	CNTT08	Ngô Thị Quế		27-7-1983	CV PTPM	CQ TTGSNH			
32	CNTT09	Phạm Ngọc Quỳnh		10-8-1988	CV PTPC	CQ TTGSNH			
33	CNTT10	Nguyễn Đức Tùng	24-06-1998		CV PTPC	CQ TTGSNH			
34	CNTT11	Hà Văn Thiệu	4-2-1989		CV PTPM	CQ TTGSNH			
35	CNTT12	Nguyễn Thị Diễm Thu		30-03-1992	CV PTPM	CQ TTGSNH			
36	CNTT13	Nguyễn Ngọc Linh	9-05-1996		CV PTPM	Cục CNTT			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022**

Phòng số 17; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T203 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 3, từ 15h30 - 18h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0545	Đặng Thị Hải Anh		25-4-1993	CVNV	Hải Phòng			
2	NV0546	Lê Thị Phương Anh		30-11-1994	CVNV	Hải Phòng			
3	NV0547	Nguyễn Tâm Anh		26-12-1999	CVNV	Hải Phòng			
4	NV0548	Vũ Ngọc Anh		21-11-1994	CVNV	Hải Phòng			
5	NV0549	Dương Thị Quỳnh Chi		12-4-1997	CVNV	Hải Phòng			
6	NV0550	Nguyễn Thị Chung		17-02-2000	CVNV	Hải Phòng		Con TB	
7	NV0551	Vũ Lân Dũng	05-9-1997		CVNV	Hải Phòng			
8	NV0552	Đặng Thùy Dương		05-10-1995	CVNV	Hải Phòng			
9	NV0553	Hoàng Thùy Dương		16-10-1998	CVNV	Hải Phòng			
10	NV0554	Phạm Thị Thùy Dương		25-01-1993	CVNV	Hải Phòng	x		
11	NV0555	Trần Tiến Đạt	25-01-1999		CVNV	Hải Phòng			
12	NV0556	Nguyễn Nữ Hương Giang		07-8-1984	CVNV	Hải Phòng			
13	NV0557	Nguyễn Thị Hà		06-10-1987	CVNV	Hải Phòng	x		
14	NV0558	Nguyễn Thị Minh Hà		28-6-1997	CVNV	Hải Phòng			
15	NV0559	Trần Thị Thu Hằng		07-9-1994	CVNV	Hải Phòng			
16	NV0560	Lê Thị Thu Hiền		08-12-1997	CVNV	Hải Phòng			
17	NV0561	Vũ Thị Hòa		23-01-1998	CVNV	Hải Phòng			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0562	Hoàng Như Hữu	25-02-1998		CVNV	Hải Phòng			
19	NV0563	Bùi Thị Minh Huyền		07-01-1997	CVNV	Hải Phòng			
20	NV0564	Nguyễn Thanh Huyền		31-12-1996	CVNV	Hải Phòng			
21	NV0565	Nguyễn Thị Huyền		16-7-1987	CVNV	Hải Phòng			
22	NV0566	Vũ Thị Huyền		04-01-1994	CVNV	Hải Phòng			
23	NV0567	Vũ Thu Huyền		26-6-1987	CVNV	Hải Phòng			
24	NV0568	Phạm Lê Việt Hưng	31-01-1994		CVNV	Hải Phòng			
25	NV0569	Bế Thị Hương		15-01-1998	CVNV	Hải Phòng		DT Tây	
26	NV0570	Lương Thị Thanh Hương		17-11-1992	CVNV	Hải Phòng			
27	NV0571	Phạm Thị Thu Hương		27-03-1989	CVNV	Hải Phòng			
28	NV0572	Đặng Thị Bích Hường		26-5-1997	CVNV	Hải Phòng			
29	NV0573	Nguyễn Văn Khải	30-7-1991		CVNV	Hải Phòng			
30	NV0574	Nguyễn Quang Linh	17-9-1994		CVNV	Hải Phòng			
31	NV0575	Phan Vũ Nhật Linh		22-9-1998	CVNV	Hải Phòng			
32	NV0576	Nguyễn Thị Minh		01-6-1985	CVNV	Hải Phòng			
33	NV0577	Đào Văn Nam	20-9-1997		CVNV	Hải Phòng			
34	NV0578	Nguyễn Thị Việt Nhi		08-9-1995	CVNV	Hải Phòng			
35	NV0579	Phạm Thị Nhung		24-8-1994	CVNV	Hải Phòng			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022

Phòng số 18; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T204 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 3, từ 15h30 - 18h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đổi tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0580	Bùi Thị Kim Ngân		01-10-1993	CVNV	Hải Phòng			
2	NV0581	Trịnh Hồng Ngọc		19-01-1998	CVNV	Hải Phòng			
3	NV0582	Trương Thị Bích Ngọc		07-02-1987	CVNV	Hải Phòng			
4	NV0583	Nguyễn Thị Phương		10-6-1989	CVNV	Hải Phòng			
5	NV0584	Nguyễn Thu Phương		26-01-2000	CVNV	Hải Phòng			
6	NV0585	Phạm Đỗ Thanh Phương		07-7-1998	CVNV	Hải Phòng			
7	NV0586	Phùng Thị Thu Phương		01-9-1985	CVNV	Hải Phòng			
8	NV0587	Vũ Mai Phương		30-01-1997	CVNV	Hải Phòng			
9	NV0588	Phùng Trần Phương		16-12-1987	CVNV	Hải Phòng			
10	NV0589	Phạm Thanh Tâm		22-01-1999	CVNV	Hải Phòng			
11	NV0590	Vũ Thị Phương Thảo		25-9--1998	CVNV	Hải Phòng			
12	NV0591	Nguyễn Minh Thịnh	13-10-1987		CVNV	Hải Phòng			
13	NV0592	Đào Thị Thu Thủy		19-01-2000	CVNV	Hải Phòng			
14	NV0593	Đặng Thị Thu Thủy		20-7-2000	CVNV	Hải Phòng			
15	NV0594	Nguyễn Thị Hoài Thu		18-5-1991	CVNV	Hải Phòng			
16	NV0595	Đỗ Thị Trang		27-02-1992	CVNV	Hải Phòng			
17	NV0596	Nguyễn Thị Thu Trang		26-3-1987	CVNV	Hải Phòng			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0597	Trần Thị Đoan Trang		04-10-1979	CVNV	Hải Phòng	X		
19	NV0598	Trần Thị Như Trang		29-3-1982	CVNV	Hải Phòng			
20	NV0599	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		17-01-1996	CVNV	Hải Phòng			
21	NV0600	Đỗ Thanh Tú	13-11-1990		CVNV	Hải Phòng			
22	NV0601	Đặng Thị Thanh Tuyền		02-11-1997	CVNV	Hải Phòng			
23	NV0602	Trần Anh Văn	17-9-1998		CVNV	Hải Phòng			
24	NV0603	Bùi Hải Yến		06-8-1995	CVNV	Hải Phòng			
25	NV0604	Nguyễn Thị Yến		28-9-1994	CVNV	Hải Phòng			
26	NV0605	Phạm Ngọc Chính		21-01-1999	CVNV	Hà Nam		Con TB	
27	NV0606	Trần Đồng Chính	07-10-1999		CVNV	Hà Nam			
28	NV0607	Nguyễn Đức Dũng	08-09-1994		CVNV	Hà Nam			
29	NV0608	Vũ Tiến Đạt	16-09-2000		CVNV	Hà Nam			
30	NV0609	Lương Thị Thu Hà		16-07-1998	CVNV	Hà Nam			
31	NV0610	Nguyễn Thu Hiền		24-08-1991	CVNV	Hà Nam			
32	NV0611	Lê Đỗ Khánh Linh		02-10-1999	CVNV	Hà Nam			
33	NV0612	Trần Thị Thanh Ngân		29-11-2000	CVNV	Hà Nam			
34	NV0613	Nguyễn Phương Nhung		24-09-1999	CVNV	Hà Nam			
35	NV0614	Nguyễn Phương Trâm		29-09-1999	CVNV	Hà Nam			
36	NV0615	Đỗ Thị Uyên		05-11-1988	CVNV	Hà Nam			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022**

Phòng số 19; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T303 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 3, từ 15h30 - 18h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0616	Lê Phương Anh		03-02-1997	CVNV	Ninh Bình			
2	NV0617	Dương Văn Lan Anh		03-10-1991	CVNV	Ninh Bình			
3	NV0618	Nguyễn Thị Lan Anh		07-04-1995	CVNV	Ninh Bình			
4	NV0619	Phạm Thị Vân Anh		03-05-1996	CVNV	Ninh Bình			
5	NV0620	Nguyễn Thị Lan Anh		28-11-1993	CVNV	Ninh Bình			
6	NV0621	Vũ Thị Lan Anh		17-08-1990	CVNV	Ninh Bình			
7	NV0622	Lã Thị Ngọc Ánh		15-05-1988	CVNV	Ninh Bình			
8	NV0623	Hoàng Linh Chi		02-09-1999	CVNV	Ninh Bình		DT Mường	
9	NV0624	Lê Anh Đức	21-12-2000		CVNV	Ninh Bình			
10	NV0625	Phạm Đoàn Hương Giang		09-09-2000	CVNV	Ninh Bình			
11	NV0626	Đường Hoàng Giang	06-03-1993		CVNV	Ninh Bình			
12	NV0627	Hoàng Thị Nguyệt Hà		06-05-1999	CVNV	Ninh Bình			
13	NV0628	Nguyễn Thái Hà	16-12-1993		CVNV	Ninh Bình			
14	NV0629	Bùi Thị Hồng Hà		27-12-1990	CVNV	Ninh Bình			
15	NV0630	Trịnh Thị Hằng		11-09-1998	CVNV	Ninh Bình			
16	NV0631	Nguyễn Thị Hạnh		02-08-1990	CVNV	Ninh Bình			
17	NV0632	Hoàng Mai Hiền		25-07-1980	CVNV	Ninh Bình	x		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0633	Bùi Hoàng Hiệp	26-11-1996		CVNV	Ninh Bình			
19	NV0634	Dương Mỹ Hoa		11-12-1997	CVNV	Ninh Bình			
20	NV0635	Nguyễn Huy Hoàng	07-02-2000		CVNV	Ninh Bình			
21	NV0636	Nguyễn Thanh Hồng		02-12-1998	CVNV	Ninh Bình			
22	NV0637	Phạm Thị Thúy Huệ		06-07-1991	CVNV	Ninh Bình			
23	NV0638	Ngô Long Phúc Hưng	10-02-2000		CVNV	Ninh Bình			
24	NV0639	Đinh Thị Hương		22-09-1990	CVNV	Ninh Bình			
25	NV0640	Ngô Hà Hương		29-11-1997	CVNV	Ninh Bình			
26	NV0641	Lê Tuấn Huy	16-05-1999		CVNV	Ninh Bình			
27	NV0642	Đinh Thị Huyền		30-09-1995	CVNV	Ninh Bình			
28	NV0643	Đỗ Thị Ngọc Khánh		19-04-1996	CVNV	Ninh Bình			
29	NV0644	Trịnh Thị Hương Lan		09-12-1995	CVNV	Ninh Bình			
30	NV0645	Phạm Phương Lan		24-04-1999	CVNV	Ninh Bình			
31	NV0646	Đinh Thị Mỹ Linh		17-12-1996	CVNV	Ninh Bình			
32	NV0647	Tô Khánh Linh		13-10-1994	CVNV	Ninh Bình			
33	NV0648	Phạm Thị Thùy Linh		18-12-1997	CVNV	Ninh Bình			
34	NV0649	Nguyễn Phú Minh	25-10-2000		CVNV	Ninh Bình			
35	NV0650	Nguyễn Tuấn Minh	26-08-1999		CVNV	Ninh Bình			
36	NV0651	Lại Thị Anh Minh		14-05-1987	CVNV	Ninh Bình			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ
ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG (CƠ QUAN THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG,
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN) NĂM 2022**

Phòng số 20; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng T304 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 3, từ 15h30 - 18h00 ngày 23/9/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0652	Vũ Thị Ngọc		03-11-1992	CVNV	Ninh Bình			
2	NV0653	Phạm Thị Nguyệt		10-08-1992	CVNV	Ninh Bình			
3	NV0654	Hoàng Trang Nhung		02-01-1998	CVNV	Ninh Bình			
4	NV0655	Trần Hoàng Oanh		04-01-1987	CVNV	Ninh Bình			
5	NV0656	Phạm Thị Phụng		29-11-1992	CVNV	Ninh Bình			
6	NV0657	Tạ Văn Quyền	20-11-1995		CVNV	Ninh Bình			
7	NV0658	Đào Diễm Quỳnh		23-06-2000	CVNV	Ninh Bình			
8	NV0659	Đinh Thị Phương Thanh		18-09-1987	CVNV	Ninh Bình			
9	NV0660	Phạm Phương Thảo		26-09-2000	CVNV	Ninh Bình			
10	NV0661	Vũ Quang Thịnh	01-04-1999		CVNV	Ninh Bình			
11	NV0662	Hoàng Thị Thơ		07-07-1990	CVNV	Ninh Bình			
12	NV0663	Nguyễn Minh Thọ	23-11-1996		CVNV	Ninh Bình			
13	NV0664	Hoàng Quyết Tiến	21-03-1998		CVNV	Ninh Bình			
14	NV0665	Tổng Mạnh Tiến	30-05-1994		CVNV	Ninh Bình			
15	NV0666	Lê Xuân Tiến	16-07-1998		CVNV	Ninh Bình			
16	NV0667	Nguyễn Thị Huyền Trang		11-10-1999	CVNV	Ninh Bình			
17	NV0668	Phạm Thị Trang		13-08-1992	CVNV	Ninh Bình			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
18	NV0669	Trần Anh Tuấn	19-06-1998		CVNV	Ninh Bình			
19	NV0670	Bùi Văn Tuấn	27-07-1995		CVNV	Ninh Bình			
20	NV0671	Phạm Mai Uyên		01-02-2000	CVNV	Ninh Bình			
21	NV0672	Đỗ Ngọc Anh		28-6-1999	CVNV	Thái Bình			
22	NV0673	Đỗ Quỳnh Anh		19-3-1998	CVNV	Thái Bình			
23	NV0674	Tạ Thị Ngọc Ánh		13-4-2000	CVNV	Thái Bình			
24	NV0675	Nguyễn Ngọc Diệp		03-5-1998	CVNV	Thái Bình			
25	NV0676	Nguyễn Thu Hà		28-10-2000	CVNV	Thái Bình			
26	NV0677	Vũ Thị Thu Hà		22-12-1994	CVNV	Thái Bình			
27	NV0678	Vũ Phương Hạnh		15-10-1991	CVNV	Thái Bình		Con TB	
28	NV0679	Trịnh Thu Hòa		05-01-2000	CVNV	Thái Bình			
29	NV0680	Nguyễn Trần Hùng	31-5-1996		CVNV	Thái Bình	x		
30	NV0681	Đồng Thị Thu Liên		07-10-1998	CVNV	Thái Bình			
31	NV0682	Đặng Thị Ngoan		28-02-1995	CVNV	Thái Bình			
32	NV0683	Bùi Thu Phương		09-06-1999	CVNV	Thái Bình			
33	NV0684	Vũ Thị Sáu		05-12-1989	CVNV	Thái Bình			
34	NV0685	Bùi Thị Minh Thu		05-02-1997	CVNV	Thái Bình			
35	NV0686	Phạm Thị Kim Thư		25-10-1999	CVNV	Thái Bình			
36	NV0687	Dương Thị Thu Trang		12-9-1988	CVNV	Thái Bình			